

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13/8/2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1988; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện P, tỉnh BD.

- Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện P, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Văn K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại,

bà và ông K không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Trần Văn K.

Về con chung: Bà H và ông K có hai con chung tên Trần Phạm Gia B, sinh ngày 01/3/2012 và Trần Trung H, sinh ngày 10/4/2013. Hiện tại, cháu Trần Phạm Gia B đang sống cùng bà H, cháu Trần Trung H đang sống cùng ông K. Nếu được Tòa án cho ly hôn với ông K, bà tôn trọng quyền quyết định của hai con chung. Nếu con chung sống cùng bà, bà không yêu cầu ông Trần Văn K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà H và ông K là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn. Bị đơn ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, xét thấy ông K không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Theo nguyện vọng của con chung Trần Phạm Gia B được sống cùng mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Trần Phạm Gia B cho bà Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo nguyện vọng của con chung Trần Trung H được sống cùng ba nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Trần Trung H cho ông Trần Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung Trần Phạm Gia B nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Trần Văn K đang thường trú tại xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Phạm Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Phạm Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn ông Trần Văn K, nhưng ông K vắng mặt trong các buổi hoà giải, phiên toà sơ thẩm và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án về việc khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị H. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Phạm Thị H và bị đơn ông Trần Văn K chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo ngày 12 tháng 11 năm 2019 thì ông K và bà H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông K và bà H thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu. Hiện tại, bà H và ông K đã sống ly thân.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H được ly hôn với bị đơn ông Trần Văn K theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Ông K và bà H có hai con chung tên Trần Phạm Gia B, sinh ngày 01/3/2012 và Trần Trung H, sinh ngày 10/4/2013. Hiện tại, cháu Trần Phạm Gia B đang sống cùng bà H, cháu Trần Trung H đang sống cùng ông

K. Hiện nay, hai cháu Trần Phạm Gia B và Trần Trung H đã trên 07 tuổi; cháu Trần Phạm Gia B có nguyện vọng được sống cùng mẹ và cháu Trần Trung H được sống cùng ba. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Trần Phạm Gia B cho bà Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Trung H cho ông Trần Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà Phạm Thị H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị H không yêu cầu ông Trần Văn K phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do ông Trần Văn K vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét được yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Trần Trung H. Do đó, Hội đồng xét xử tách yêu cầu cấp dưỡng nuôi con để giải quyết bằng vụ án khác, khi ông Trần Văn K có đơn yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H đối với bị đơn ông Trần Văn K về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Trần Văn K.

3. Về con chung:

Giao con chung Trần Phạm Gia B, sinh ngày 01/3/2012 cho bà Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà

Phạm Thị H không yêu cầu ông Trần Văn K cấp dưỡng nuôi con chung Trần Phạm Gia B.

Giao con chung Trần Trung H, sinh ngày 10/4/2013 cho ông Trần Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Trần Văn K, bà Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Phạm Thị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0026565 ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã An Bình
(Số: 79, quyền số: 01/2011, ngày 16/6/2011)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Quế